

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển
trình độ Thạc sĩ đợt 2 năm 2022**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 2844/QĐ-BGD&ĐT-SDH ngày 04/8/1999 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc uỷ quyền ký quyết định công nhận trúng tuyển cao học cho Trường Đại học Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 2268/NQ-HĐT ngày 27/12/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Lâm nghiệp về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Lâm nghiệp ban hành kèm theo;

Căn cứ Quyết định số 1908/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH ngày 08/11/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp về việc ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Lâm nghiệp;

Căn cứ Kết luận của cuộc họp Hội đồng tuyển sinh sau đại học năm 2022 đợt 2 ngày 03/11/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 56 thí sinh chuyên ngành Quản lý đất đai (mã số: 8850103) trúng tuyển trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2022.

(Thông tin chi tiết các thí sinh trúng tuyển theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Thí sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 có nghĩa vụ và quyền lợi theo Quy định về tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng Đào tạo sau đại học, Trưởng các đơn vị thuộc Trường có liên quan và các thí sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch HĐT (để b/c);
- Hiệu trưởng (để b/c);
- Phó HT phụ trách SDH;
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Bộ NN&PTNT (để b/c);
- Lưu: VT, Phòng ĐTSĐH.



Phạm Minh Toại

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2022 ĐỢT 2
(Kèm theo QĐ số: 2549/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường ĐHLN)

1-Chuyên ngành: Quản lý đất đai. Mã số: 8850103

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Ghi chú
1	Bùi Thị	Dung	19/05/1989	Nữ	Hòa Bình	
2	Bùi Thùy	Dung	19/09/2000	Nữ	Hòa Bình	
3	Phạm Tiến	Dũng	06/11/1987	Nam	Hòa Bình	
4	Đỗ Thanh	Hà	31/08/1994	Nữ	Hà Nội	
5	Đỗ Thanh	Hải	26/04/1992	Nam	Hà Nội	
6	Bùi Văn	Hoạt	08/07/1979	Nam	Hòa Bình	
7	Lê Hữu	Huyền	15/11/1980	Nam	Hà Nội	
8	Hoàng Thị	Liên	15/04/1993	Nữ	Hòa Bình	
9	Lê Ngọc	Mạnh	08/08/1982	Nam	Hà Nội	
10	Bạch Công	Minh	06/12/1968	Nam	Hòa Bình	
11	Lê Sỹ	Ngọc	21/12/1983	Nam	Hòa Bình	
12	Khà Thị Khương	Quỳnh	14/08/1998	Nữ	Hòa Bình	
13	Nguyễn Duy	Tân	24/07/1977	Nam	Hà Nội	
14	Nguyễn Đức	Thiện	10/01/1985	Nam	Hà Nội	
15	Trần Hữu	Tĩnh	18/09/1977	Nam	Hà Nội	
16	Vũ Đình	Tú	17/01/1984	Nam	Nam Định	
17	Lâm Phi	Âu	02/03/1986	Nữ	Cà Mau	
18	Cao Nguyễn Quốc	Cường	01/01/1989	Nam	Trà Vinh	
19	Chung Tấn	Đám	20/11/1981	Nam	Cà Mau	
20	Thái Quang	Đạo	11/01/1985	Nam	Vĩnh Long	
21	Lê Huy	Hào	30/05/1990	Nam	Cà Mau	
22	Lâm Thái	Hậu	07/09/1981	Nam	Cà Mau	
23	Hồ Trọng	Hiếu	04/10/1991	Nam	Cà Mau	
24	Tiêu Minh	Hợp	22/04/1994	Nam	Cà Mau	
25	Cao Thị Mỹ	Huyền	10/12/1994	Nữ	Bình Thuận	
26	Trần Vũ	Khoa	20/03/1993	Nam	Cà Mau	
27	Đặng Hoàng	Khởi	04/06/1983	Nam	Trà Vinh	
28	Nguyễn Minh	Khởi	20/04/1978	Nam	Trà Vinh	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Ghi chú
29	Nguyễn Trung	Kiên	08/10/1992	Nam	Hải Dương	
30	Ngô Thành	Kính	15/04/1982	Nam	Trà Vinh	
31	Lâm Trúc	Linh	22/05/1978	Nam	Trà Vinh	
32	Quách Tài	Lợi	15/09/1985	Nam	Cà Mau	
33	Lê Hiền	Năng	30/11/1991	Nam	Cà Mau	
34	Tô Văn	Nhớ	09/02/1992	Nam	Cà Mau	
35	Trần Kiều	Ni	18/09/1994	Nữ	Cà Mau	
36	Trịnh Chí	Ốn	01/01/1989	Nam	Cà Mau	
37	Hồ Thanh	Phong	24/03/1985	Nam	Cà Mau	
38	Nguyễn Văn	Phúc	17/09/1998	Nam	Hưng Yên	
39	Trần Duy	Quang	29/11/1996	Nam	Nam Định	
40	Nguyễn Trọng	Tài	21/05/1966	Nam	Bạc Liêu	
41	Lương Hồng	Tân	26/04/1984	Nam	Cà Mau	
42	Trần Nhựt	Tân	30/10/1987	Nam	Cà Mau	
43	Nguyễn Văn	Thanh	09/06/1980	Nam	An Giang	
44	Nguyễn Văn	Thành	26/02/1972	Nam	Hà Nội	
45	Trần Hữu	Tiền	08/08/1985	Nam	Cà Mau	
46	Phạm Khắc	Tín	23/12/1984	Nam	Cà Mau	
47	Nguyễn Văn	Toàn	08/11/1998	Nam	Thái Bình	
48	Trịnh Quốc	Toản	15/12/1981	Nam	Cà Mau	
49	Lý Anh	Triều	02/09/1990	Nam	Cà Mau	
50	Nguyễn Văn	Trực	02/02/1993	Nam	Cà Mau	
51	Nguyễn Thành	Trung	24/06/1986	Nam	Trà Vinh	
52	Dương Quốc	Tuấn	02/10/1996	Nam	Đồng Nai	
53	Lâm Thành	Út	21/06/1987	Nam	Cà Mau	
54	Bùi Đức	Vinh	22/10/1984	Nam	Hà Nội	
55	Bùi Ngọc Hoàng	Vy	16/02/1998	Nữ	Khánh Hòa	
56	Huỳnh Thị	Xiếu	10/04/1986	Nữ	Cà Mau	

Danh sách này gồm có 56 thí sinh.